

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu đô thị ven sông Dương Hội
tại phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng chi tiết sử dụng đất (1/500) Khu đô thị Ven sông Dương Hội tại Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc.

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị ven sông Dương Hội tại phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 25/CV-Congkin ngày 05/11/2020 của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Công Kin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 880/TTr-STNMT ngày 30/11/2020 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị ven sông Dương Hội tại phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng

Nam (sau đây viết tắt là dự án) do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Công Kin làm Chủ đầu tư với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án và Chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án, Chủ đầu tư vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn, Chủ tịch UBND phường Điện Dương, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Công Kin; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thị xã Điện Bàn;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ VEN SÔNG DƯƠNG HỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12 /2020
của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Phạm vi Dự án:

Dự án Khu đô thị ven sông Dương Hội được đầu tư xây dựng tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp sông Cồ Cò;
- Phía Nam giáp Khu đô thị phức hợp Hà My;
- Phía Tây giáp đất quy hoạch;
- Phía Bắc giáp giáp Khu đô thị Coco Riverside.

1.2. Quy mô của Dự án:

- Dự án Khu đô thị ven sông Dương Hội có quy mô diện tích 50.105 m². Dự án đầu tư, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xây dựng theo quy hoạch chi tiết (1/500) đã được phê duyệt bao gồm: san nền, giao thông, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, cây xanh, phân lô chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng (đối với đất ở nhà liên kế, đất ở nhà biệt thự, đất ở tái định cư) và thực hiện chỉnh trang kết nối đồng bộ hạ tầng đối với phần đất chỉnh trang.

- Số lượng dân cư dự kiến: 1.000 người.

Tổng thể quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
1	Đất công cộng	1.505	3,0
2	Đất công viên cây xanh	3.438	6,86
3	Đất ở	27.144	54,18
	Ở chỉnh trang	1.424	
	Ở tái định cư	935	
	Ở liên kế	17.800	
	Ở biệt thự	6.985	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	18.018	35,96
Tổng cộng		50.105	100,00

Các chỉ tiêu xây dựng của dự án phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy hoạch phát triển có liên quan, phù hợp với các yêu cầu nêu tại Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng chi tiết sử dụng đất (1/500) Khu đô thị Ven sông Dương Hội tại Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc.

1.3. Các hạng mục chính của Dự án:

- San nền toàn bộ khu vực lập quy hoạch, hướng dốc san nền chính từ Tây sang Đông, hướng Bắc về Nam.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trong khu vực là tuyến đường quy hoạch bê tông nhựa rộng từ 13,5 m đến 20,5 m với chiều dài toàn tuyến đường là 846 m; cao độ thiết kế tim đường cao nhất là +3,12 và thấp nhất là +2,81.

- Nước dùng cho sinh hoạt được lấy từ nhà máy nước Trảng Nhặt, mạng lưới đường ống cấp nước gồm những đường ống HDPE có đường kính từ DN63mm đến DN110mm, tổng chiều dài các loại đường ống là 7.792m; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc.

- Trường hợp dự án đi vào hoạt động nhưng trạm xử lý nước thải tập trung chưa đầu tư xây dựng thì Dự án Chủ đầu tư sẽ xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất 180m³/ngày.đêm (Thiết kế gồm 03 module, mỗi module có công suất 60m³/ng.đ) được xây dựng ngầm tạm thời trong diện tích đất cây xanh của Dự án.

- Xây dựng riêng biệt hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải.

- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 3.438 m² chiếm 6,86% tổng diện tích Dự án.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

** Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

** Trong giai đoạn vận hành:*

- Đối với môi trường không khí: bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trong khu vực Dự án.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải trong giai đoạn thi công phát sinh từ hoạt động san nền, hoạt động vận chuyển đất từ mỏ đất về dự án, hoạt động của phương tiện vận chuyển đất, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho thi công;

- Bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành phát sinh từ hoạt động giao thông trong khu vực Dự án.

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn thi công: Khối lượng phát sinh từ nhu cầu sinh hoạt của công nhân, hoạt động rửa bánh xe trước khi ra vào dự án, nước thải xây dựng khoảng $27 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

- Trong giai đoạn vận hành: Lượng nước thải sinh hoạt là $157,07 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$ Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , TSS, Nito, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Trong giai đoạn thi công: Lốp bóc hữu cơ, cây, cỏ, bụi rậm,... từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng khoảng 3.677 m^3 ; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của công nhân khoảng 27 kg/ngày ;

- Trong giai đoạn vận hành: Rác thải sinh hoạt của người dân trong khu đô thị phát sinh khoảng 900 kg/ngày .

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- Trong sinh hoạt của người dân tại khu đô thị sẽ làm phát sinh một số loại CTNH như bóng đèn huỳnh quang hỏng, acquy, pin thải, dầu nhớt.... Khối lượng phát sinh CTNH khoảng $50 - 65 \text{ kg/năm}$ và không thải thường xuyên hằng ngày.

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng:

3.1.1. Việc giải phóng mặt bằng:

Thực hiện các biện pháp triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.1.2. Giai đoạn thi công

* Về thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải xây dựng:

+ Tại khu vực rửa xe xây dựng hố lắng kích thước $L \times B \times H = 3,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,5\text{m}$.

+ Tại khu vực rửa vật liệu, dụng cụ thi công, trộn bê tông... xây dựng hố lắng kích thước $L \times B \times H = 1,5\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,5\text{m}$.

+ Nước ngầm trong hố móng sẽ được bơm xả vào mương thoát nước mưa của dự án.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động. Sau khi hoàn thành sẽ được tháo dỡ và lượng bùn cặn sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng đến đưa đi xử lý theo quy định.

* Về xử lý bụi và khí thải:

- Che chắn bằng tôn cao 3m xung quanh công trình.

- Không thực hiện vận tải vào các khung giờ cao điểm thời gian từ 11h30 đến 13h00 và từ 17h00 đến 05h00 sáng để không gây ảnh hưởng đến các khu vực xung

quanh.

- Vệ sinh đường nội bộ và các tuyến đường vận chuyển trước công dự án, thực hiện tưới nước với tần suất 3 lần/ngày vào những ngày nắng nóng, hanh khô.

- Tất cả các xe ra khỏi công trình đều được phun nước để rửa sạch đất, cát, ... và phủ bạt kín thùng xe.

** Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR):*

- Thu gom, xử lý CTR:

- + Lượng đất bóc hữu cơ sẽ được tận dụng để đắp khu vực trồng cây xanh, khoảng $1,07\text{m}^3/\text{m}^2$.

- + CTR xây dựng: Nhà thầu bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên công trường sau mỗi ngày làm việc, tổ chức phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp.

- + CTR sinh hoạt: Bố trí công nhân thu gom hằng ngày và rác sẽ được đựng trong thùng chứa loại 240 lít có nắp đậy, sau đó đưa về kho chứa rác thải tạm thời diện tích khoảng 10m^2 . Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý theo quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH): Các loại CTNH khác nhau được thu gom riêng. Tùy thuộc vào thành phần và tính chất mỗi loại sẽ chứa trong các dụng cụ riêng biệt. CTNH sẽ lưu trữ tại kho chứa CTNH tạm thời bố trí tại gần kho chứa CTR, diện tích khoảng 10m^2 . Hợp đồng với đơn vị chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

3.2.1. Về xử lý bụi, khí thải:

- Đường nội bộ được bê tông hóa, trồng cây xanh dọc đường. Đảm bảo không gian cây xanh trong khu Dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Khuyến khích các hộ dân vệ sinh khu vực giao thông trước nhà thường xuyên nhằm giảm lượng bụi phát sinh.

3.2.2. Về xử lý nước thải:

- Phương án thoát nước: Thiết kế hệ thống thoát nước thải sinh hoạt độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ các nguồn thải được dẫn vào các hệ thống đường ống thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung (XLNT) của khu vực Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc. Hệ thống đường ống đảm bảo thu gom tất cả các nguồn nước thải trong khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống trong Dự án được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn của mỗi gia đình và dẫn ra hệ thống mương thu gom nước thải B350 sau nhà trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của Khu đô thị.

- Toàn bộ nước thải của dự án được dẫn về Trạm XLNT số 2 của Đô thị mới

Điện Nam – Điện Ngọc ở phía Tây Bắc dự án.

- Trường hợp Dự án đi vào hoạt động chính thức nhưng Trạm XLNT số 2 Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc chưa hoạt động thì Chủ đầu tư sẽ đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung với công suất 180 m³/ng.đ để xử lý nước thải phát sinh của Dự án.

+ Hệ thống XLNT được thiết kế gồm 03 module, mỗi module công suất 60 m³/ng.đ. Nước thải sau xử lý đạt loại B - QCVN 14:2008/BTNMT.

+ Vị trí xây dựng hệ thống XLNT: Xây dựng tạm thời trên diện tích đất thiết kế để trồng cây xanh công viên phía Đông Bắc của Dự án; đảm bảo khoảng cách an toàn và được xử lý mùi hôi.

+ Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

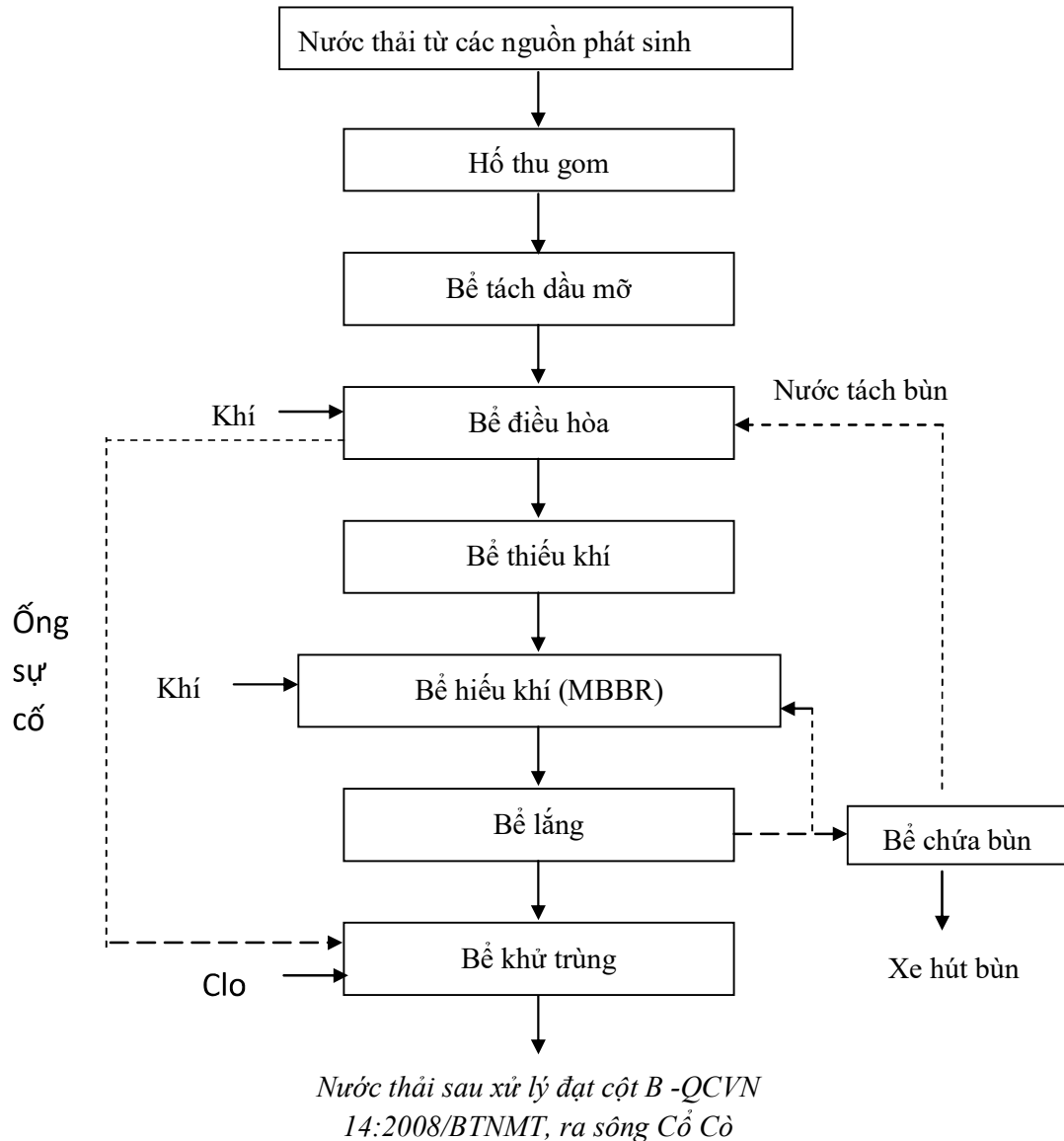
+ Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

+ Nguồn tiếp nhận: Nước thải sau khi xử lý sẽ được dẫn ra sông Cổ Cò.

- Sau khi thực hiện đầu nối Trạm XLNT số 2 của Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc thì Chủ Dự án phải chịu trách nhiệm thực hiện tháo dỡ công trình XLNT tập trung của Dự án đảm bảo an toàn môi trường và thực hiện trồng cây xanh theo đúng thiết kế của Dự án tại vị trí tháo dỡ công trình.

- Chi phí xây dựng hệ thống XLNT tạm không tính vào chi phí đầu tư của dự án

* Sơ đồ công nghệ xử lý của hệ thống XLNN tập trung của dự án:



3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình nên sử dụng các thùng chứa rác có dung tích 5, 10, 24 lít tùy theo lượng rác phát sinh của từng hộ gia đình. Hộ gia đình hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý rác. Đến giờ thu gom (theo quy định của Cơ sở môi trường khu vực) các hộ gia đình đem các thùng rác để trước nhà hay bên lề đường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân vệ sinh thu gom rác.

- Tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần hoặc thay thế bằng sản phẩm thân thiện môi trường; chuyển từ sử dụng túi ni-lông khó phân hủy sang các loại túi khác thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích người dân tham gia hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, nơi công cộng và hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư.

Tuyên truyền người dân không xả rác tại những lô đất chưa bán hoặc chưa xây dựng.

- Giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu phố, nơi công cộng.
- Yêu cầu thu dọn toàn bộ chất thải rắn xây dựng còn sót lại trên nền đường, vỉa hè sau khi kết thúc thi công.
- Việc phân loại, thu gom và xử lý CTNH tại Dự án sẽ được thực hiện theo kế hoạch chung của Thị xã Điện Bàn đảm bảo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Ngoài ra, chính quyền địa phương thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường. Yêu cầu các hộ dân và khu dịch vụ thực hiện nghiêm túc các quy định, nộp phí vệ sinh môi trường đầy đủ, kịp thời, ...

3.2.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Tuyên truyền, vận động cho mọi người dân trong khu phố về ý thức chấp hành đúng Luật Giao thông khi tham gia giao thông qua khu phố.
- Trồng dải cây xanh hai bên đường trên các tuyến phố và trên đất quy hoạch khu cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn do phương tiện giao thông.

3.2.5. Các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

Để tránh sự cố ngập úng cục bộ nếu hạ tầng xung quanh chưa đồng bộ phải thực hiện:

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông tại các hố ga, các điểm thoát nước, vệ sinh rác thải rơi vãi trên các tuyến đường
- Tại các điểm thoát nước ven đường bố trí lắp đặt song chắn rác.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án, gồm:

STT	Tên công trình	Số lượng	Công suất
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	01	
2	Hệ thống thu gom nước thải	01	
3	Hệ thống xử lý nước thải (trường hợp chưa có hệ thống XLNT tập trung của khu vực)	01 trạm	180 m ³ /ng.đ
	<i>Module 1,2,3</i>		<i>60 m³/ng.đ</i>
4	Trồng cây xanh	3.438 m ²	

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công:

* *Giám sát môi trường không khí*

- Các thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại khu vực công ra vào dự án
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần trong suốt giai đoạn thi công.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh:
 - + Quy chuẩn 05:2013/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + Quy chuẩn 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
 - + Quy chuẩn 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.
- * *Giám sát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh:*
 - Các thông số giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR thông thường và CTNH.
 - Vị trí giám sát: toàn khu vực Dự án
 - Tần suất giám sát: thường xuyên.
 - Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 25/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.2. Giai đoạn hoạt động:

* *Giám sát chất lượng nước thải trong trường hợp sử dụng hệ thống XLNT của Dự án:*

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, tổng chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), tổng Coliform.
- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống XLNT của Dự án
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- * *Giám sát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh:*
 - Các thông số giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR thông thường và CTNH.
 - Vị trí giám sát: Toàn khu vực Dự án.
 - Tần suất: Thường xuyên.
 - Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án và Chủ đầu tư:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình

hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Đối với việc ứng phó sự cố chất thải, yêu cầu Chủ dự án thực hiện đúng theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải.

6.4. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.5. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Điện Bàn để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.6. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.7. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Điện Bàn trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Điện Bàn để được theo dõi, giám sát.

6.8. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Điện Bàn để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.9. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án và Chủ đầu tư có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Dự án chỉ được triển khai xây dựng khi cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cấp phép sử dụng các tài nguyên liên quan và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở của Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7.3. Chủ dự án chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.6. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B); thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

7.7. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.8. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.9. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án song song với quá trình thi công xây dựng; đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

7.10. Phối hợp với UBND thị xã Điện Bàn thực hiện các biện pháp đảm bảo cuộc sống cho người dân bị mất đất, mất sinh kế để thực hiện Dự án và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực lân cận do tác động của việc thực hiện Dự án.

7.11. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về chất

lượng cấp nước sinh hoạt, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

7.12. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

7.13. Tuân thủ các quy định hiện hành về: khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

7.14. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.15. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.